

Bản án số: **436/2022/HS-PT**
Ngày: 12-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương.

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Thu Hương

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 358/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thu T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 347/2022/HS-ST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thu T, sinh năm: 1975 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1950. Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ 03; Có chồng là Nguyễn Tấn T, sinh năm 1973 và có 03 con: lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

Ngoài ra, còn có bị hại không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thu T thường xuyên đến Chùa “Phi L” tại khu phố D, phường E, thành phố C để làm công đức và dọn dẹp vệ sinh nên biết ông Nguyễn Thiện Đ (pháp danh “Thích Thiện Đ”) là Trụ trì của Chùa thường để tiền công đức trong chiếc tủ gỗ đặt trong phòng của ông Đ. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/02/2022, T đi xe đạp đến Chùa “Phi L” để biếu quà tết và khi đi ngang qua phòng của ông Đ nhìn thấy cửa phòng đang mở nhưng không có người trông coi, T liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã lén vào phòng, mở cửa tủ gỗ lấy trộm sấp tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) giấu vào túi áo khoác rồi đi ra ngoài. Sau đó, T đi xe đạp đến nhà thờ “Thái H” thuộc phường M, thành phố C rồi lấy 15.000.000 đ (Mười lăm triệu đồng) để trả nợ cho 01 người tên Hùng (không rõ họ, địa chỉ), còn 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng) T cất vào trong túi áo khoác để trong giỏ xe đạp gửi ở bãi giữ xe. Đi vào trong nhà thờ làm lễ khi quay lại lấy xe thì phát hiện đã bị mất số tiền này. Tại Chùa “Phi L” khi phát hiện bị mất tiền, ông Đ đã kiểm tra lại hình ảnh trên hệ thống camera thì phát hiện T là người đã đi vào phòng của ông Đ. Đến sáng ngày 07/02/2022, khi thấy T quay lại Chùa “Phi L” thì ông Đ đã báo Công an phường Tân Tiến đến đưa T về làm việc và lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý.

***Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) bộ đồ thun hoa của nữ; 01 (một) áo khoác màu xám của nữ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia là tài sản cá nhân của Nguyễn Thu T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho T do không liên quan đến vụ án.

- 08 (tám) mảnh giấy (đã bị rách) dùng để bọc số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) được (lưu trong hồ sơ vụ án).

- Số tiền 35.000.000 đ (Ba mươi lăm triệu đồng) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được.

- 01 (một) chiếc xe đạp do Nguyễn Thu T mượn của 01 người tên Hồng (không rõ họ, địa chỉ) và sau khi sử dụng đã trả lại cho Hồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu giữ được.

Về dân sự: Nguyễn Thu T đã bồi thường cho ông Nguyễn Thiện Đ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và ông Đ không yêu cầu bồi thường gì khác.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 347/2022/HS-ST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thu T 10 (mười) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/8/2022, bị cáo Nguyễn Thu T kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ có đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an ninh xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Nguyễn Thu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng pháp luật; đồng thời xử phạt bị cáo T 10 (mười) tháng tù là phù hợp với mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo đề nghị hưởng án treo. Xét kháng cáo bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo đang bị bệnh, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên

được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể:

Bị cáo làm nghề bán vé số thường xuyên đến Chùa “Phi L” làm công quả như: quét dọn, rửa chén...Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/02/2022, khi bị cáo đang dọn dẹp nơi đây thì phát hiện phòng ông Nguyễn Thiện Đ (pháp danh “Thích Thiên Đ”) là trụ trì chùa không đóng cửa. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) tiền công đức của Chùa “Phi L” do ông Thích Thiên Đ đang quản lý. Số tiền lấy được bị cáo đem trả nợ một phần (15.000.000 đồng), số tiền còn lại cũng bị mất khi vào nhà thờ “Thái H” làm lễ.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Nguyễn Thu T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 10 (Mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, xã hội tại địa phương. Do đó, cần dành cho bị cáo mức hình phạt phù hợp đủ để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự); không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp Đơn xác nhận đề ngày 18/8/2022 về việc gia đình bị cáo thuộc hộ khó khăn tại địa phương (có xác nhận của Trưởng khu phố A và UBND phường B).

Xét thấy, bị cáo T là phụ nữ, bản thân đang mắc nhiều bệnh; trình độ học vấn thấp (05/12) nên am hiểu pháp luật hạn chế; có hoàn cảnh gia đình khó khăn; nhất thời phạm tội; bồi thường thiệt hại khắc phục được một phần hậu quả được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thu T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 347/2022/HS-ST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Thu T 10 (mười) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01 (một) năm 08 (tám) tháng**, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ sở giam giữ - Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Hương